

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

VB, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; nơi cư trú: Thôn LT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng,

Bị đơn: Anh Lã Văn T; nơi cư trú: Thôn LT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T có 02 con chung là Lã Thị H, sinh ngày 24-9-2004 và Lã Quang M, sinh ngày 08-12-2009. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Lã Thị H, sinh ngày 24-9-2004,

anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Lã Quang M, sinh ngày 08-12-2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T xác nhận tài sản chung của anh chị gồm có: Diện tích 524m² đất ở tại thửa 798, 811, tờ bản đồ 04, địa chỉ thửa đất: Thôn LT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện VB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31-01-2008 đứng tên hộ ông Lã Văn T, vợ Bùi Thị H. Qua khảo sát thực tế diện tích là 540m² (tăng 16m²). Diện tích tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do sai số trong quá trình tính toán khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T đề nghị Tòa án công nhận diện tích thửa đất theo diện tích đo đạc thực tế là 540m². Tài sản trên đất gồm có 01 nhà một tầng mái bằng và công trình phụ. Nhà và đất ở có giá trị là 914.884.680 đồng (Chín trăm mười bốn triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Chị Bùi Thị H và anh Lã Văn T thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

Chị Bùi Thị H được quản lý, sử dụng diện tích 160m² đất về phía tây (giáp ông Khúc Văn D) tại thửa 798, 811, tờ bản đồ 04, địa chỉ thửa đất: Thôn LT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có giá trị là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Diện tích bao gồm các điểm: 1,2,3,11,8,9,10 (có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía bắc giáp ngõ xóm và ông Khúc Văn Chiện: 2,50m; 1,40m; phía nam giáp đường xóm: 3,65m; phía đông giáp đất anh Lã Văn T được chia: 29,90m; 11,70m; phía tây giáp ông Khúc Văn Dân: 18,85m; 22,50m. Chị H được hữu các tài sản trên diện tích đất được chia gồm: Nhà vệ sinh, nhà tắm trị giá 27.996.948 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng); bếp ăn trị giá 62.258.902 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh hai đồng). Tổng tài sản chị H được chia có giá trị là 250.255.850 đồng (Hai trăm năm mươi triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Anh Lã Văn T được quản lý, sử dụng 380m² đất về phía đông (Giáp ông Bùi Văn Tá) tại thửa 798, 811, tờ bản đồ 04, địa chỉ thửa đất: Thôn LT, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có giá trị là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Diện tích bao gồm các điểm: 3,4,5,6,7,8,11 (có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía bắc giáp ông Khúc Văn Chiện: 8,00m; phía nam giáp đường

xóm: 11,40m; phía đông giáp ông Bùi Văn Tá: 29,55m; 5,10m; 11,20m; phía tây giáp phần đất chị Bùi Thị H được chia: 11,70m; 29,90m. Anh T được sở hữu các tài sản trên phần đất được chia gồm: Nhà một tầng trị giá: 127.402.054 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi bốn đồng), nhà ngang trị giá: 157.226.776 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Tổng tài sản anh T được chia có giá trị là 664.628.830 đồng (Sáu trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

Anh Lã Văn T không phải trả giá trị chênh lệch tài sản sang cho chị Bùi Thị H.

Người được chia quyền sử dụng đất có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 6.256.396 đồng (Sáu triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng) án phí chia tài sản. Chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002176 và 0002175 ngày 13-01-2022. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 6.243.604 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm linh bốn nghìn đồng) án phí chia tài sản. Anh Lã Văn T phải nộp 15.292.576 đồng (Mười năm triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng) án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện VB;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - Chi cục THADS huyện VB;
 - TAND TP Hải Phòng;
 - UBND xã TL
- huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền